TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 3

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 65, chữ số 5 có giá trị là:

A. 65 **B.** 5 đơn vị **C.** 5 chục **D.** 50

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 86, 83, 80, ……, 74, 71

A. 77 **B.** 78 **C.** 76 **D.** 80

Câu 3. *(0,5 điểm)* An gấp được 61 ngôi sao, như vậy An gấp nhiều hơn Vy 9 ngôi sao. Vy gấp được số ngôi sao là:

A. 55 **B.** 57 **C.** 70 **D.** 52

Câu 4. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 74, số hạng thứ nhất là 38. Số hạng thứ hai là:

A. 26 **B.** 36 **C.** 37 **D.** 46

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 36 + 12 + 14 …… 65 + 25 − 26

A. > **B.** < **C.** =

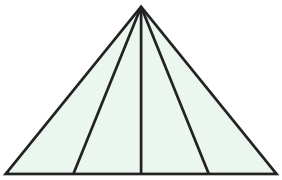
Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 77 − 8 − 19 là:

A. 60 **B.** 46 **C.** 50 **D.** 40

Câu 7. *(0,5 điểm)* 2 dm + 32 cm = …… cm

A. 62 **B.** 51 **C.** 52 **D.** 34

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 8 **B.** 10 **C.** 9 **D.** 11

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 31, 38, 45, 52, ……, ……

b) 38, 44, 50, 56, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 30, 42, 46, 94, 22.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. − 26 = 49

b) 56 − ……. = 17

c) 18 + ……. = 42

d) ……. + 17 = 31

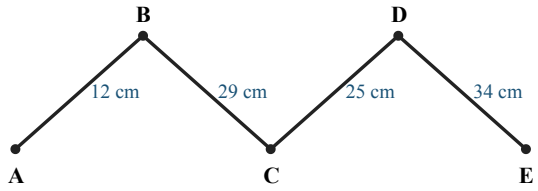
Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 10 tháng 12 là Chủ nhật. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 29 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Câu 14. *(1 điểm)* Thùng thứ nhất có 24 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 12 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: ……. l

b) Cả hai thùng có: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 3

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	B	B	C	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Thêm 7 mỗi lần: 59, 66

b) Thêm 6 mỗi lần: 62, 68

Câu 10.

a) 94, 46, 42, 30, 22

b) 94 − 22 = 72

Câu 11.

a) 49 + 26 = 75

b) 56 − 17 = 39

c) 42 − 18 = 24

d) 31 − 17 = 14

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 10 (Chủ nhật) đến ngày 29: thứ Sáu

b) Các ngày Chủ nhật: 3, 10, 17, 24, 31: có 5 ngày

c) Ngày 31

Câu 13.

a) 12 + 29 + 25 + 34 = 100 (cm)

b) 100 cm = 10 dm

Câu 14.

Thùng thứ hai: 24 + 12 = 36 (l)

Cả hai thùng: 24 + 36 = 60 (l)